

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST

Ngày 25-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Truyền Bình

Ông Hoàng Minh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang C; sinh ngày: 16/7/1989 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 41 M, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1945; gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ sáu;

Tiền án:

Bản án số 140/HSPT ngày 16.6.2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bản án số 201/HSPT ngày 07.9.2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt với bản án số 140/HSPT, buộc phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù.

Bản án số 23/HSST ngày 25.8.2011 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g (Tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bản án số 47/HSST ngày 22.02.2012 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g (Tái phạm) khoản 1 Điều 48; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt với bản án số 23/HSST, buộc phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 07 năm 06 tháng tù (ra trại ngày 10/8/2018, chưa được xóa án tích).

(Do bản án số 140/HSPT và bản án số 201/HSPT cũng như bản án số 23/HSST và bản án số 47/HSST đều xét xử với hành vi phạm tội của C cùng thời điểm nên không coi bản án trước là tiền án, tiền sự của bản án sau)

Tiền sự: Ngày 03.9.2019, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành C đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo QĐ số 89/2019/QĐ-TA thời gian 15 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu ngày 01/02/2021, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Võ Ngọc Q, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Tổ 49 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01.02.2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Quang C đến Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng để gặp thanh niên tên T1 *(không rõ họ tên, địa chỉ)* để mua 500.000 đồng ma túy đá. Vì không có dụng cụ sử dụng, C đã hỏi mượn, T1 đã gọi điện nhờ người phụ nữ tên T2 *(không rõ họ tên, địa chỉ)* đến đưa cho C 01 nắp nhựa màu xanh, có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 01.02.2021, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H1 – 9901 đi đến trước nhà số 66 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an quận Hải Châu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ ma túy trên.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Quang C:

- 01 (một) gói ni lông kích thước 02cm x 03cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu “A”.

- 01 (một) nắp nhựa màu xanh, có gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh.

- 01 (một) điện thoại di động có dùng chữ OPPO, màu đen, số Imei 860646041907253, gắn sim 1 số 0905.565.671, sim 2 số 0905.038.430.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, tô biển kiểm soát 43H1 – 9901, số khung: 297628, số máy: 0297673.

- Số tiền 5.200.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 52/GĐ-MT ngày 05.02.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,270 gam.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 22/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Quang C từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định và 01 nắp nhựa màu xanh, có gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh.

Hoàn trả lại cho C 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ OPPO, màu đen, số Imei 860646041907253, gắn sim 1 số 0905.565.671, sim 2 số 0905.038.430 và số tiền 5.200.000 đồng.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, tô biển kiểm soát 43H1 – 9901, số khung: 297628, số máy: 0297673, Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục tạm giữ để điều tra và xử lý sau.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn Quang C thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Quang C tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 01.02.2021, tại trước nhà số 66 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Quang C bị phát hiện, bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,270 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của Nguyễn Quang C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Quang C là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3]Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy:

Do muốn có ma túy sử dụng nên Nguyễn Quang C đã mua ma túy cất giấu trong người để sử dụng. Tại bản án số 140/HSPT ngày 16.6.2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, C bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và tại bản án số 201/HSPT ngày 07.9.2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, C bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt, buộc C phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù. Tại bản án số 23/HSST ngày 25.8.2011 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam, C bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và tại bản án số 47/HSST ngày 22.02.2012 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng, C bị xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt, buộc C phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 07 năm 06 tháng tù, C đã bị áp dụng tình tiết tái phạm. C chấp hành án ra trại ngày 10/8/2018, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục sa vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, HĐXX xét thấy cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm

tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Ngày 03.9.2019, C bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành C đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo QĐ số 89/2019/QĐ-TA thời gian 15 tháng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, tô biển kiểm soát 43H1 – 9901, số khung: 297628, số máy: 0297673 do bà Đặng Thị Kim P (trú tổ 21B phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng) đứng tên sở hữu, nay đã tách thành 02 phường T3 và T4. Qua xác minh, bà P không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục tạm giữ điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với người tên T1 và tên T2 là người bán ma túy và đưa dụng cụ sử dụng ma túy cho C đến nay chưa xác định được lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[5]Về Xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với toàn bộ mẫu và vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định và 01 nắp nhựa màu xanh, có gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh là vật cấm lưu hành, do đó tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ OPPO, màu đen, số Imei 860646041907253, gắn sim 1 số 0905.565.671, sim 2 số 0905.038.430 và số tiền 5.200.000 đồng của Nguyễn Quang C không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho Nguyễn Quang C.

Những vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/05/2021.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Nguyễn Quang C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 01/02/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu và vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định và 01 nắp nhựa màu xanh, có gắn ống hút nhựa, ống thủy tinh.

Hoàn trả lại cho Nguyễn Quang C 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ OPPO, màu đen, số Imei 860646041907253, gắn sim 1 số 0905.565.671, sim 2 số 0905.038.430 và số tiền 5.200.000 đồng.

Những vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/05/2021.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo